

# Phần A

## NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

### I. VỊ TRÍ VÀ VAI TRÒ CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐỊA LÍ 8 TRONG HỆ THỐNG CHƯƠNG TRÌNH ĐỊA LÍ Ở TRƯỜNG THCS

#### 1. Vị trí

Chương trình mới của môn Địa lí ở trường THCS có nhiều thay đổi so với chương trình cũ (xem bảng 1).

*Bảng 1. Cấu trúc chương trình cũ và chương trình mới ở trường THCS*

Lớp	Chương trình cũ	Số tiết	Chương trình mới	Số tiết
6	Những khái niệm mở đầu về địa lí (1)	60	Trái Đất - môi trường sống của con người (2)	35
7	Địa lí các châu lục	66	Môi trường địa lí và các châu lục Phần I. Môi trường địa lí và hoạt động của con người (tiếp theo) (3) Phần II. Thiên nhiên, con người ở các châu lục (4)	70
8	Địa lí tự nhiên Việt Nam	33	Phần I. Thiên nhiên, con người ở các châu lục (tiếp theo). Phần II. Địa lí Việt Nam (5).	52
9	Địa lí kinh tế Việt Nam	33	Địa lí Việt Nam (tiếp theo) (6)	52

Chú thích :

(1) Kiến thức địa lí đại cương.

(2) (3) Nội dung kiến thức mang tính địa lí đại cương.

(4) Phần Địa lí các châu lục (bao gồm địa lí tự nhiên và địa lí KT - XH).

(5) Phần Địa lí tự nhiên Việt Nam.

(6) Phần Địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam.

Như vậy, chương trình Địa lí 8 là phần nối tiếp chương trình Địa lí 7 và chuẩn bị cho học sinh (HS) học chương trình Địa lí 9. Nhiệm vụ của chương trình Địa lí 8 là cung cấp cho HS những kiến thức cơ bản và tương đối có hệ thống về đặc điểm tự nhiên, dân cư, xã hội, sự phát triển kinh tế của châu Á và về địa lí tự nhiên của Việt Nam.

## **2. Vai trò**

Những kiến thức về địa lí các châu lục nói chung, đặc biệt về châu Á và Việt Nam có vai trò rất quan trọng đối với HS lớp 8.

– Trước hết, những hiểu biết về địa lí châu Á sẽ giúp các em củng cố các kiến thức về địa lí tự nhiên đại cương và địa lí các châu lục đã học ở lớp 6 và lớp 7. Những kiến thức đó sẽ giúp các em học tập phần Địa lí tự nhiên Việt Nam một cách thuận lợi hơn.

– Ngày nay, xu thế hội nhập giữa các nước, các dân tộc ngày càng mở rộng, việc hợp tác trong phát triển kinh tế, văn hoá, giáo dục đang diễn ra sôi động trên thế giới cũng như trong từng khu vực. Việc hiểu biết về địa lí các châu lục, các nước trên thế giới có vai trò hết sức quan trọng. Bởi lẽ, khi chúng ta hiểu rõ về điều kiện tự nhiên, về con người, cuộc sống và phương pháp khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên của các nước thì chúng ta mới có thể học tập và vận dụng kinh nghiệm của các nước đó vào nước ta, đồng thời mới có khả năng đề xuất nội dung hợp tác sát với hoàn cảnh của các nước muốn hợp tác với ta.

– Những kiến thức địa lí tự nhiên Việt Nam có tác dụng giúp các em học tập tốt chương trình địa lí kinh tế – xã hội Việt Nam ở lớp 9, đồng thời đó là vốn hiểu biết cần thiết cho các em trong quá trình công tác và cuộc sống sau này.

## **II. MỤC TIÊU CHUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐỊA LÍ 8**

Học xong chương trình Địa lí 8, HS cần đạt được :

### **1. Về kiến thức**

Nắm được những kiến thức cơ bản về :

– Các đặc điểm tự nhiên, dân cư, xã hội, đặc điểm phát triển kinh tế chung cũng như một số khu vực của châu Á.

– Đặc điểm địa lí tự nhiên và nguồn tài nguyên thiên nhiên của đất nước chúng ta.

- Thông qua những kiến thức nói trên, HS sẽ hiểu được tính đa dạng của tự nhiên, các mối quan hệ tương tác giữa các thành phần tự nhiên với nhau, vai trò của điều kiện tự nhiên đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và các tác động của con người đối với môi trường xung quanh.

## **2. Về kĩ năng**

- Sử dụng tương đối thành thạo các kĩ năng địa lí chủ yếu sau đây :

+ Đọc, sử dụng bản đồ địa lí : xác định phương hướng, quan sát và xác định sự phân bố các hiện tượng, đối tượng địa lí trên bản đồ, nhận xét mối quan hệ giữa các thành phần tự nhiên với tự nhiên, giữa tự nhiên với sự phát triển kinh tế - xã hội thông qua sự so sánh, đối chiếu các bản đồ với nhau.

+ Đọc, phân tích, nhận xét các biểu đồ địa lí như : biểu đồ các yếu tố nhiệt độ, lượng mưa, độ ẩm ; biểu đồ sự phát triển dân số, phát triển kinh tế - xã hội...

+ Đọc, phân tích, nhận xét các lát cắt về địa hình, cảnh quan, lát cắt tổng hợp về địa lí tự nhiên.

+ Đọc, phân tích, nhận xét các bảng số liệu thống kê, các tranh, ảnh về tự nhiên, dân cư, kinh tế - xã hội của các châu lục, các quốc gia, khu vực trên thế giới và của nước ta.

- Vận dụng các kiến thức đã học để hiểu và giải thích các hiện tượng, các vấn đề về tự nhiên, kinh tế - xã hội xảy ra trên thế giới và ở nước ta.

- Hình thành thói quen quan sát, theo dõi, thu thập các thông tin, tài liệu về địa lí qua các phương tiện thông tin đại chúng (sách, báo, tranh ảnh, truyền hình...), tổng hợp và trình bày lại các tài liệu đó.

## **3. Về tình cảm, thái độ và hành vi**

- Hình thành ở HS tình yêu thiên nhiên, yêu quê hương, đất nước, yêu mến người lao động và các thành quả của lao động sáng tạo.

- Có thái độ căm ghét và chống lại sự áp bức, đối xử bất công của các thế lực phản động, phản đối các hành động phá hoại môi trường và chống lại các tệ nạn xã hội.

- Tham gia tích cực các hoạt động bảo vệ môi trường, xây dựng nếp sống văn minh của gia đình, cộng đồng và xã hội.

### III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH VÀ SÁCH GIÁO KHOA ĐỊA LÍ 8

#### 1. Cấu trúc của chương trình Địa lí 8

Chương trình Địa lí 8 gồm 52 tiết (1,5 tiết / tuần × 35 tuần). Như đã nêu ở phần đầu, chương trình gồm 2 phần :

*Phần một.* Thiên nhiên, con người ở các châu lục (tiếp theo chương trình lớp 7) gồm 21 tiết, chia ra :

- Châu Á : 18 tiết (15 tiết lí thuyết + 3 tiết thực hành)
- Tổng kết Địa lí tự nhiên và địa lí các châu lục 3 tiết.

*Phần hai.* Địa lí Việt Nam (23 tiết)

- Bài mở đầu : Việt Nam đất nước, con người (1 tiết)
- Địa lí tự nhiên : 22 tiết (15 tiết lí thuyết, 7 tiết thực hành).

Ôn tập, kiểm tra : 8 tiết.

#### 2. Nội dung chương trình và sách giáo khoa Địa lí 8

Chương trình là văn bản của Nhà nước quy định những kiến thức cơ bản để đưa vào giảng dạy và học tập trong nhà trường. Sách giáo khoa (SGK) là văn bản cụ thể hoá những quy định của chương trình. Dựa vào chương trình, nội dung SGK Địa lí 8 được trình bày như sau :

PHẦN MỘT. THIÊN NHIÊN, CON NGƯỜI Ở CÁC CHÂU LỤC (*tiếp theo*)

#### XI. Châu Á (18 tiết)

Châu Á là châu lục rộng lớn nhất, có điều kiện tự nhiên đa dạng, phong phú nhất, nơi có con người sinh sống và có lịch sử phát triển lâu đời nhất. Bởi vậy, phần kiến thức Địa lí châu Á chiếm vị trí rất quan trọng trong hệ thống kiến thức Địa lí các châu của chương trình và SGK Địa lí ở trường THCS. Trong SGK Địa lí 8, nội dung kiến thức phần châu Á được trình bày thành 18 bài, trong đó có 3 bài thực hành. Mục đích chính của phần lí thuyết là cố gắng làm cho HS thấy rõ các đặc điểm về vị trí địa lí, các điều kiện địa lí tự nhiên, dân cư, xã hội, đặc điểm phát triển kinh tế của toàn châu lục và của một số khu vực chính. Nội dung các bài có sự lựa chọn nhằm nêu được đặc điểm nổi bật nhất.

Lãnh thổ châu Á có nhiều khu vực khác nhau, song chương trình và SGK chỉ lựa chọn một số khu vực chính, đó là : Tây Nam Á, Nam Á, Đông Nam Á và Đông Á. Trong số các khu vực nói trên, Đông Nam Á là khu vực quan trọng nhất đối với chúng ta, nên cần cho HS hiểu biết đầy đủ hơn các khu vực khác. Số giờ dành cho khu vực Đông Nam Á là 5 tiết.

## **XII. Tổng kết về địa lí tự nhiên và địa lí các châu lục (3 tiết)**

Phần tổng kết nhằm củng cố và làm rõ được những nhận thức cơ bản sau đây :

Mối quan hệ qua lại giữa các thành phần của tự nhiên.

Mối quan hệ giữa điều kiện tự nhiên với sự phát triển kinh tế – xã hội.

Quy luật về tính địa đới và phi địa đới trong sự phát triển của tự nhiên.

Mối quan hệ giữa con người và môi trường.

Những nhận thức cơ bản nêu trên có tác dụng nâng cao và phát triển tư duy cho HS.

### **PHẦN HAI. ĐỊA LÍ VIỆT NAM (*Phần tự nhiên*)**

Những kiến thức về địa lí Việt Nam ở lớp 8, một mặt là cơ sở giúp cho HS tiếp thu tốt chương trình địa lí kinh tế – xã hội ở lớp 9, mặt khác giúp các em có hiểu biết nhất định về đất nước, là cơ sở không thể thiếu của một công dân chân chính khi bước vào cuộc đời.

Chương trình môn Địa lí Việt Nam ở lớp 8 tập trung vào phần địa lí tự nhiên, nhằm cung cấp cho HS những hiểu biết tương đối vững chắc về :

– Đặc điểm các thành phần của tự nhiên và các nguồn tài nguyên thiên nhiên Việt Nam.

– Đặc điểm chung của tự nhiên và của các khu vực địa lí tự nhiên Việt Nam.

– Vấn đề sử dụng và bảo vệ các nguồn tài nguyên của đất nước ta.

### **3. Cấu trúc nội dung SGK Địa lí 8**

SGK Địa lí 8 được phân biệt thành hai bộ phận :

*Phần nội dung chính* : Bao gồm các bài học, mỗi bài học ứng với một tiết học trên lớp. Các kiến thức đưa vào mỗi bài học được sắp xếp, lựa chọn cho phù hợp với tiết học đó.

Mỗi bài học có các bộ phận sau đây :

Lời dẫn được coi như phần giới thiệu hay định hướng nội dung bài học. Lời dẫn thường chỉ chiếm từ 2 – 4 dòng và được in trên nền màu.

Phần nội dung chính thường gồm 2 – 3 đơn vị kiến thức. Mỗi đơn vị kiến thức được biểu thị qua một tiểu mục. Mỗi đơn vị kiến thức lại được trình bày với sự phối hợp của cả kênh hình và kênh chữ. Kênh hình (gồm có : lược đồ, biểu đồ, bảng số liệu thống kê, sơ đồ, mô hình...) có vai trò vừa là phương tiện dạy học, vừa là nguồn tri thức cho HS khai thác. Kênh chữ gồm các câu dẫn giải, phân tích, thể hiện nội dung bài học, các câu hỏi gắn với phân hình nhằm hướng dẫn HS suy nghĩ và các câu kết luận, tổng kết nội dung của bài. Ví dụ, ở bài 1 “Vị trí địa lí, địa hình và khoáng sản” của châu Á, sau lời dẫn là tiểu mục 1. Trong tiểu mục này có lược đồ : “Vị trí địa lí của châu Á trên Địa Cầu (hình 1.1)” và ở tiểu mục 2 có lược đồ “Địa hình, khoáng sản và sông hồ châu Á”(hình 1.2).

Trong mỗi đơn vị kiến thức có một số câu hỏi để hướng dẫn HS sử dụng, khai thác các lược đồ nhằm tìm ra các kiến thức cần thiết qua các câu hỏi đó. Sau các câu hỏi thường có các kết luận, nêu các kiến thức quan trọng của từng tiểu mục.

– Phân tóm tắt bài nêu lên những kiến thức chính của bài, được in chữ màu xanh, HS cần thiết phải ghi nhớ.

– Các câu hỏi và bài tập ở cuối bài là phần dành cho HS học và làm bài ở nhà. Các câu hỏi và bài tập này có tác dụng củng cố kiến thức và rèn luyện các kĩ năng đã học ở trên lớp.

*Phần nội dung bổ trợ, bao gồm :*

– Bài đọc thêm được đặt sau một số bài học. Đây là những bài có tác dụng mở rộng hoặc bổ sung một số kiến thức cần thiết nhưng không thể đưa vào bài học chính. Các kiến thức trong bài đọc thêm tuy rất bổ ích nhưng không đòi hỏi HS phải ghi nhớ và cũng không thuộc nội dung kiểm tra, đánh giá.

– Phần các thuật ngữ được in ở cuối sách, sắp xếp theo vần a,b,c... nhằm giúp HS tra cứu các thuật ngữ khó chưa hiểu rõ, đồng thời rèn cho HS thói quen tra cứu – một thói quen rất cần trong công tác nghiên cứu khoa học sau này.

– Phần mục lục để ở cuối sách nhằm giúp HS cũng như người đọc tìm các nội dung cần thiết một cách nhanh chóng.

## **4. Những điểm mới và khó trong SGK Địa lí 8**

### **4.1. Những điểm mới**

#### *a) Sách viết theo các định hướng về đổi mới phương pháp*

– Định hướng về phương pháp học của trò, được thể hiện qua các hình thức như sau :

- + Bắt đầu bài học có phần lời dẫn để định hướng cho HS về nội dung bài học.
- + Có hệ thống các câu hỏi hướng dẫn, gợi ý cho HS khi học bài và các câu hỏi, bài tập để làm bài ở nhà.
- + Sách có cấu trúc mở, nghĩa là trong mỗi đơn vị kiến thức sách không trình bày một cách đầy đủ, trọn vẹn các kiến thức mà thường để ngỏ một phần dành cho HS “phát hiện” trong giờ học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giáo viên (GV). Ví dụ : ở bài 1, tất cả các kiến thức ở các tiểu mục “1”, “2”, “3” đòi hỏi HS phải tự xác định bằng cách dựa vào các lược đồ và các câu hỏi hướng dẫn để tự tìm kiến thức.

– Định hướng về phương pháp dạy của GV

Định hướng này được thể hiện qua cấu trúc nội dung của bài học. Trong mỗi bài học có sự phối hợp đồng bộ giữa kênh chữ và kênh hình, giữa phần hướng dẫn của thầy và phần hoạt động của trò. Trái lại, trong SGK cũ, các kiến thức được viết theo phương pháp trình bày, phân tích, mô tả các vấn đề một cách đầy đủ, trọn vẹn bằng lời văn, còn ở sách mới phần lớn các kiến thức đó được chuyển sang kênh hình. Bên cạnh phần hình có các câu hỏi, đó chính là chỗ dựa cho các hoạt động của thầy và trò trong giờ học trên lớp.

Có các hướng dẫn cụ thể về nội dung và gợi ý về phương pháp dạy qua sách giáo viên (mục tiêu bài học, những vấn đề cần chú ý về nội dung, các thiết bị dạy học cần sử dụng, gợi ý tiến trình thực hiện bài học và giải đáp những câu hỏi khó).

#### *b) Sách chú ý rèn luyện kỹ năng cho HS*

Chương trình và SGK mới chú ý tăng cường khâu thực hành, rèn luyện kỹ năng cho HS – điểm yếu nhất của chương trình và SGK cũ.

Trong SGK Địa lí 8, các bài thực hành có hai dạng : dạng thực hành trên lớp được thực hiện thông qua tiết học trên lớp và dạng thực hành ở nhà thông qua phần câu hỏi và bài tập ở cuối bài học. Chúng tôi quan niệm, bài thực

hành rèn luyện kỹ năng là bài học đòi hỏi HS phải thực hiện một số hoạt động cụ thể như : đo vẽ, tính toán trên bản đồ, trên thực địa ; vẽ các lược đồ, biểu đồ, lát cắt địa hình hay cảnh quan...Trái lại, các câu hỏi kiểm tra kiến thức, câu hỏi phân tích so sánh để phát triển tư duy được tiến hành thường xuyên trong các bài học thì không phải là nội dung thực hành.

Trong chương trình và SGK Địa lí 8 mới, các tiết thực hành phần Địa lí các châu lục chiếm khoảng 16% tổng số tiết học, trong khi đó chương trình cũ chỉ chiếm 1,6%. Các tiết thực hành của phần Địa lí tự nhiên Việt Nam chiếm tỉ lệ cao hơn, tới 21% tổng số tiết học, còn chương trình cũ là 18%. Ngoài ra, trong phần “Các câu hỏi và bài tập” ở cuối các bài học, thỉnh thoảng vẫn có các bài tập rèn luyện kỹ năng.

*c) Sách có số lượng hình ảnh phong phú (bao gồm các lược đồ, biểu đồ, mô hình, ảnh, bảng số liệu thống kê...) và được in ấn đẹp.*

#### **4.2. Những điểm khó**

*a) Cách trình bày hệ thống kiến thức trong sách đòi hỏi thầy và trò phải tìm tòi, suy nghĩ trong dạy và học, nghĩa là phải đổi mới phương pháp dạy học*

Hệ thống kiến thức không được trình bày, phân tích, mô tả một cách đầy đủ, mà còn tiềm ẩn trong các hình ảnh có trong bài học. Để khai thác, phát hiện các kiến thức đó, đối với GV cần phải vận dụng những hiểu biết của mình về chuyên môn và kỹ năng địa lí để khẳng định những kiến thức đó nhằm giúp HS hiểu đầy đủ bài học. Mặt khác, trong khâu soạn giáo án, GV phải suy nghĩ lựa chọn các hình thức tổ chức, phương pháp dạy thích hợp để thực hiện bài giảng của mình. Đối với HS, trong quá trình học tập, không thể đọc, học thuộc các kiến thức có sẵn, mà phải suy nghĩ, tìm ra kiến thức cho mình dưới sự hướng dẫn của GV.

*b) Việc dạy và học theo SGK mới, cần phải có đủ các phương tiện dạy học cần thiết. Đối với mỗi một bài học, nếu không đủ các phương tiện dạy học cần thiết, GV sẽ khó thực hiện tốt các giờ giảng, còn HS sẽ khó nắm vững các kiến thức một cách chắc chắn.*

Việc đổi mới chương trình và SGK hiện nay có thể xem là một cuộc cải cách lớn trong giáo dục, đồng thời là việc làm rất khó khăn và công phu. Trong việc triển khai thực hiện chương trình và SGK mới đòi hỏi các GV, HS và các cán bộ quản lí giáo dục phải cố gắng nhiều trong giảng dạy, học tập và công tác quản lí.